

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Nguyễn Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/TLPT-HS ngày 08-6-2018 đối với bị cáo Trần Thị N, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị N và bị hại Ngô Thị Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị N, sinh năm 1992, tại Ninh Bình.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Tổ 1, ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị N (chết); chồng là Dương Văn N, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 7, ấp P, xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N và chị Ngô Thị Thanh T cùng làm việc tại Công ty TNHH Thiết bị điện tử P, địa chỉ: KCN M, xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình làm việc giữa N và T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhưng đã được can ngăn.

Đến 05 giờ ngày 08-9-2017, khi tan ca ra về, N đứng trước cổng Công ty chờ T để nói chuyện. Khi gặp nhau hai bên tiếp tục cãi vã và đánh nhau. N lấy 01 lưỡi dao rọc giấy được quấn băng keo màu vàng bên ngoài, dài khoảng 6cm, rộng khoảng 1cm có sẵn trong túi áo rạch vào vùng mặt phải gây thương tích cho chị T. Sau đó N bỏ đi còn chị T được mọi người đưa đến Bệnh viện Bà Rịa điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 300/TXT ngày 03/10/2017 của Trung tâm pháp - Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương phần mềm vùng mặt, làm ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Về vật gây thương tích và chiều hướng lực tác động: Thương tích trên được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại cho chị Ngô Thị Thanh T là 13%.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, chị T yêu cầu bị cáo N bồi thường 55.953.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi xét xử sơ thẩm, hai bên đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho bị hại 35.000.000 đồng. Bị cáo N đã giao cho chị T 20.000.000 đồng và nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả. Do vậy, chị T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HS-ST ngày 04-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo N 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04-5-2018, bị cáo Trần Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị hại Ngô Thị Thanh T cũng kháng cáo xin cho bị cáo N được giảm án và được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc hai con còn nhỏ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi hai con còn nhỏ. Bị hại Ngô Thị Thanh T rút yêu cầu kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; hiện đang phải một mình nuôi 02 con còn nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 04 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị N và bị hại Ngô Thị Thanh T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Ngô Thị Thanh T rút yêu cầu kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 08-9-2017, tại cổng Công ty TNHH Thiết bị điện tử P, xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Trần Thị N đã có hành vi dùng 01 lưỡi dao rọc giấy rạch vào vùng mặt của chị Ngô Thị Thanh T, gây thương tích 13%. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

Bản thân bị cáo và bị hại đều là phụ nữ, lại là đồng nghiệp làm cùng công ty, nhưng chỉ vì một mâu thuẫn rất nhỏ trong quá trình làm việc chung, mặc dù đã được người quản lý của công ty can ngăn nhưng sau khi tan ca, bị cáo vẫn chủ động đón đường bị hại để tiếp tục cãi cọ và đánh nhau. Trong khi đánh nhau, bị cáo đã dùng lưỡi dao sắc nhọn mang theo rạch vào vùng mặt bị hại ngay gần dưới mắt phải, gây thương tích 13% và làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ cho gương mặt của bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên cho thấy bản tính hung dữ, sự thiếu kìm chế và kiểm soát trong lời nói và hành động của bị cáo, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp và cần thiết.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại bãi nại. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; hiện bị cáo đang phải một mình nuôi hai con còn nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi; nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội bằng hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Ngô Thị Thanh T;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị N, sửa bản án sơ thẩm:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Trần Thị N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (04-7-2018).

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HS-ST ngày 04-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND H. Tân Thành, tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Tân Thành, tỉnh BR-VT;
- Công an H. Tân Thành, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. Tân Thành, tỉnh BR-VT;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Minh Vỹ